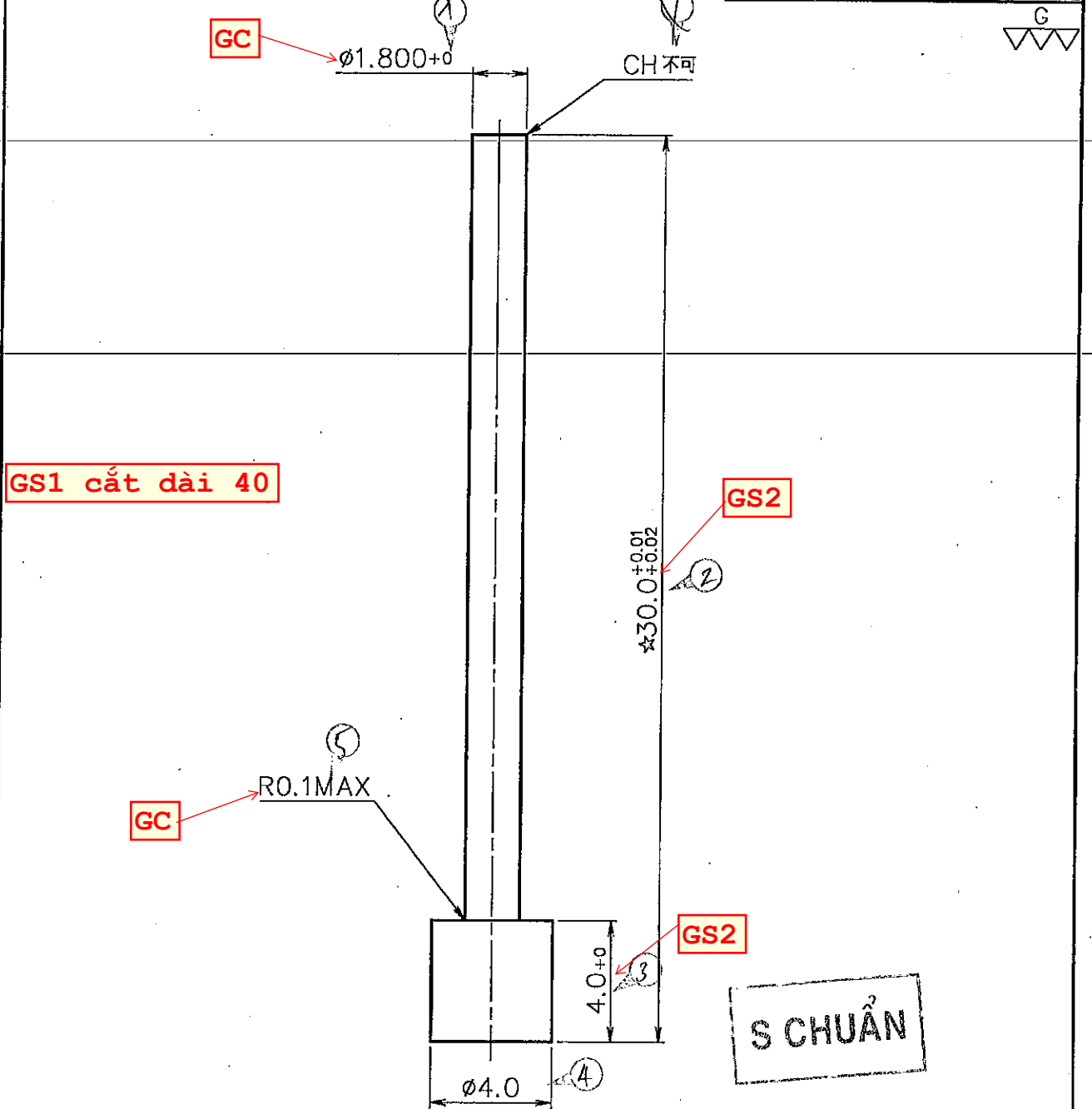


訂正Rev	日付	記事	擔當	金型加工公差表示			
△	2002/11/13	SNO作成,圖面書換	陳鴻鏞	0.0000	±0.002	0.000 ⁺⁰ _{-0.005}	0.000 ⁺⁰ _{-0.005}
				0.000	±0.005	0.000 ⁻⁰ _{-0.005}	0.000 ⁻⁰ _{-0.005}
				0.00	±0.01	0.00 ⁺⁰ _{-0.01}	0.00 ⁺⁰ _{-0.01}
				0.0	±0.1	0.00 ⁻⁰ _{-0.1}	0.00 ⁻⁰ _{-0.1}
				0.	±0.2	0.0 ⁺⁰ _{-0.1}	0.0 ⁺⁰ _{-0.1}
						0.0 ⁻⁰ _{-0.1}	0.0 ⁻⁰ _{-0.1}

圖面上有公差表示時,以圖面公差優先



加工順	工程
01	
02	
03	
04	
05	
06	
07	
08	
09	
10	
11	
12	

32-R27XA

部 品 名	材 質	數 量	設 備 名 稱
可動側入子	SKH51	32	電刷固定座模具
熱 處 理	表 面 處 理	檢 圖	設 計
燒入 燒灰 HRC 58~60	⑥	莊木村	陳鴻鏞
尺 度	第三圖面	番 號	訂正 REV
5:1 (/)	角法	S165293	0

註: 1. "☆" 所示處為型合面.
2. 指示外各稜倒角C0.2

SNO: **S165293**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKH51 Ø4*50	GS:10 GC:40 GS2:20 AF:10 KT